

MINH HỌA ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I_MÔN ĐỊA LÍ 12

Nội dung ôn thi: Bài 2, 6, 7, 8, 9,10, 11, 12

Cấu trúc đề: 30 câu trắc nghiệm

ĐỀ MINH HỌA (ĐỀ 1)

- Câu 1.** Loại khoáng sản mang lại giá trị kinh tế cao mà chúng ta đang khai thác ở các vùng của biển Đông là:
A. Dầu khí B. Sa khoáng C. Ti tan D. Vàng
- Câu 2.** Ảnh hưởng sâu sắc của biển Đông đối với nước ta.
A. Làm giảm tính chất khắc nghiệt của thời tiết lạnh, khô trong mùa đông
B. Làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ
C. Khí hậu nước ta mang nhiều tính chất của khí hậu hải dương nên điều hòa hơn
D. **Tất cả các ý trên**
- Câu 3.** Địa hình thấp, hẹp ngang, cao ở hai đầu, thấp trũng ở giữa là đặc điểm của vùng núi:
A. Trường Sơn Bắc B. Tây Bắc
C. Đông Bắc D. Trường Sơn Nam
- Câu 4.** Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở:
A. Nam Trung Bộ B. Bắc Trung Bộ C. Bắc Bộ D. **Nam Bộ**
- Câu 5.** Vùng biển thuận lợi nhất cho nghề làm muối ở nước ta là:
A. **Nam Trung Bộ** B. Bắc Trung Bộ C. Bắc Bộ D. Nam Bộ
- Câu 6.** Tính chất nhiệt đới của nước ta được quyết định bởi
A. **nằm trong vùng nội chí tuyến** B. sự phân hóa của địa hình
C. ảnh hưởng của biển Đông D. hoạt động của hoàn lưu gió mùa
- Câu 7.** Ranh giới khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam là:
A. 18°B B. **16°B** C. 17°B D. 15°B
- Câu 8.** Vùng Duyên hải miền Trung mưa về thu đông là do nằm ở sườn núi đón gió
A. Tây Nam B. Đông Nam C. **Đông Bắc** D. Tây Tây Nam
- Câu 9.** Đại nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc phân hóa ở độ cao:
A. **600-700m** B. 900-1000m C. 650-1000m D. 600-800m
- Câu 10.** Biểu hiện nào **không** thể hiện tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta?
A. **Mỗi năm có 1 lần mặt trời lên thiên đỉnh** B. Tổng nhiệt độ hằng năm đạt 8000-9000°C
C. Tổng số giờ nắng dao động từ 1400-3000 giờ D. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C.
- Câu 11.** Từ dãy Bạch Mã trở vào thiên nhiên mang sắc thái của vùng
A. Cận nhiệt đới B. Cận nhiệt gió mùa
C. Cận xích đạo D. **Cận xích đạo gió mùa**
- Câu 12.** Nguyên nhân khiến đất Feralit có màu đỏ vàng do:
A. Sự rửa trôi của bazơ dễ tan như Ca⁺, K, M⁺ B. Sự tích tụ oxit sắt (Fe₂O₃)
C. Sự tích tụ oxit nhôm (Al₂O₃) D. **Sự tích tụ oxit sắt (Fe₂O₃) và oxit nhôm (Al₂O₃)**
- Câu 13.** Nhận định **không** đúng về vai trò của biển Đông nước ta là:
A. **Là yếu tố quyết định tính chất nhiệt đới của nước ta.** B. Giảm tính chất khắc nghiệt của thời tiết trong mùa khô
C. Dịu mát thời tiết nóng bức trong mùa hè D. Làm cho khí hậu nước ta mang tính chất hải dương điều hòa
- Câu 14.** Yếu tố quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới
A. Đặc điểm địa hình B. Đặc điểm địa lí
C. Hình dạng lãnh thổ D. **Vị trí địa lý**
- Câu 15.** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú là do?
A. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á
B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
C. Nền nông nghiệp nhiệt đới phát triển lâu đời
D. **Đường di cư và di lưu của nhiều loài động, thực vật.**
- Câu 16.** Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa, nông nghiệp nước ta có thuận lợi cơ bản là:
A. Ít bị thiên tai đe dọa B. Cây trồng và gia súc tăng trưởng nhanh
C. Thời tiết quanh năm thuận lợi D. Nền nhiệt đới ẩm dồi dào và ổn định quanh năm
- Câu 17.** Yếu tố quyết định tạo nên tính phân bậc của địa hình nước ta là
A. vị trí giáp biển Đông B. tác động của con người
C. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa D. **tác động của vận động Tân kiến tạo**
- Câu 18.** Đặc điểm của sông ngòi **không** chịu ảnh hưởng của khí hậu
A. Lượng phù sa lớn B. Thủy chế theo mùa
C. Tổng lượng dòng chảy lớn D. **Nhiều thác ghềnh**
- Câu 19.** Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi thấp là kiểu cảnh quan chiếm ưu thế của nước ta vì:
A. **Đồi núi thấp chiếm 85% diện tích lãnh thổ** B. Nước ta nằm tiếp giáp biển Đông
C. Nước ta nằm trong khu vực châu Á gió mùa D. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến
- Câu 20.** Đồng bằng Duyên hải miền Trung bị chia cắt thành những đồng bằng nhỏ nguyên nhân do:
A. **Địa hình hẹp ngang, nhiều dãy núi chạy ăn lan ra sát biển.** B. Sự chia cắt của những con sông lớn
C. Do tác động của con người D. Chịu ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới gió mùa
- Câu 21.** Đặc điểm nổi bật của tự nhiên Việt Nam là:

- A. Nhiệt đới ẩm gió mùa, nóng quanh năm
B. **Nhiệt đới ẩm gió mùa có sự phân hóa sâu sắc**
C. Nhiệt đới ẩm gió mùa, có hai mùa nóng, lạnh rõ rệt
D. Nhiệt đới ẩm gió mùa, nhiệt độ điều hòa quanh năm.
- Câu 22.** Thiên nhiên nước ta bốn mùa xanh tươi khác hẳn với các nước có cùng độ vĩ ở Tây Á, Bắc Phi là nhờ:
A. **Nước ta nằm tiếp giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển trên 3260km.**
B. Nước ta nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á
C. Nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp của nhiều hệ thống tự nhiên
D. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến
- Câu 23.** Việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ nước ta gặp nhiều khó khăn do:
A. **Có đường biên giới kéo dài trên đất liền và trên biển**
B. Đường bờ biển kéo dài
C. Đất nước nhiều đồi núi
D. Lãnh thổ hẹp ngang và kéo dài
- Câu 24.** Nguyên nhân nào tạo nên sự thay đổi thiên nhiên theo độ cao?
A. Chịu tác động mạnh của gió mùa đông bắc
B. Giáp biển
C. **Địa hình chủ yếu là đồi núi, nhiệt độ thay đổi theo độ cao.**
D. Do vị trí địa lý
- Câu 25.** Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, NXB Giáo dục vào Atlas trang 25, đi dọc bờ biển từ Bắc vào Nam sẽ gặp những bãi biển.
A. Sầm Sơn, Nha Trang, Mỹ Khê, Vũng Tàu.
B. Nha Trang, Sầm Sơn, Vũng Tàu, Mỹ Khê.
C. Mỹ Khê, Nha Trang, Sầm Sơn, Vũng Tàu.
D. **Sầm Sơn, Mỹ Khê, Nha Trang, Vũng Tàu**
- Câu 26.** Sử dụng Atlas (trang 7) cho biết ngọn núi Khoan La San cao 1853m nơi “Khi gà cất tiếng gáy trên đỉnh núi thì cả 3 nước đều nghe thấy” thuộc tỉnh:
A. Lai Châu
B. Kon Tum
C. **Điện Biên**
D. Lào Cai
- Câu 27.** Thời kì nào không phải là mùa khô ở Tây Nguyên
A. Tháng 10 - tháng 12
B. Tháng 1 - tháng 3
C. **Tháng 5 - tháng 10**
D. Tháng 3 - tháng 5
- Câu 28.** Thách thức lớn nhất của nền kinh tế nước ta khi nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển năng động là:
A. Cạnh tranh quyết liệt trên thị trường khu vực và quốc tế
B. Gia công hàng xuất khẩu với giá rẻ
C. Nhiều lao động có tay nghề cao đi tham gia lao động hợp tác quốc tế
D. Phải nhập khẩu nhiều hàng hóa, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến
- Câu 29.** Cơ sở để chia miền khí hậu phía Bắc thành hai mùa nóng và lạnh là
A. Chế độ mưa
B. **Chế độ nhiệt**
C. Chế độ gió
D. Chế độ ẩm
- Câu 30.** Đặc điểm khí hậu của Thành phố Hồ Chí Minh là:
A. Nóng quanh năm, không có tháng lạnh, mùa khô không rõ rệt
B. Mùa hạ nóng, mùa đông mát mẻ, mùa mưa, mùa khô không rõ rệt
C. Nóng đều quanh năm, biên độ nhiệt khá lớn
D. **Nóng quanh năm, mùa mưa và khô rõ rệt**
- Câu 31.** Vùng có hệ thống đê điều lớn nhất nước ta là:
A. Đồng bằng Tuy Hòa
B. Đồng bằng sông Cửu Long
C. Đồng bằng Thanh - Nghệ - Tĩnh
D. **Đồng bằng sông Hồng**
- Câu 32.** Các hoạt động của giao thông vận tải, du lịch, công nghiệp khai thác chịu ảnh hưởng trực tiếp của
A. Độ ẩm của khí hậu
B. **Sự phân mùa của khí hậu**
C. Các hiện tượng dông, lốc, mưa đá...
D. Tính thất thường của chế độ nhiệt, ẩm
- Câu 33.** Hoạt động của gió mùa với tính chất thất thường trong chế độ nhiệt ẩm đã gây ra trở ngại cho sản xuất nông nghiệp
A. Mùa mưa thừa nước, mùa khô thiếu nước
B. Năm rét sớm năm rét muộn
C. Năm ngập úng, năm hạn hán
D. **Tất cả đều đúng**
- Câu 34.** Vùng biển mà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp an ninh, quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường nhập cư,... là vùng:
A. Lãnh hải
B. **Tiếp giáp lãnh hải**
C. Vùng đặc quyền kinh tế
D. Thềm lục địa
- Câu 35.** Tài nguyên ở nước ta hiện nay không còn được xem là vô tận vì
A. Tình trạng khí hậu thất thường
B. Sự ô nhiễm nguồn nước
C. **Do dân số tăng nhanh**
D. Sự nóng lên của Trái Đất
- Câu 36.** Sự đa dạng về bản sắc dân tộc nước ta là do:
A. đang diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động
B. giao nhau giữa các luồng sinh vật Bắc, Nam
C. giao tiếp của hai vành đai sinh khoáng lớn.
D. **Có sự gặp gỡ nhiều nền văn minh lớn Á, Âu với văn minh bản địa**
- Câu 37.** Nguyên nhân chính hình thành các trung tâm mưa ít, mưa nhiều ở nước ta là:
A. Hướng núi
B. Độ cao địa hình
C. Hoàn lưu gió mùa
D. **Sự kết hợp địa hình với hoàn lưu gió mùa**
- Câu 38.** Hệ quả của quá trình xâm thực thể hiện ở:
A. Sông ngòi chảy êm đềm ở vùng hạ lưu
B. **Bồi tụ, mở rộng các đồng bằng hạ lưu sông**
C. Thu hẹp diện tích đồng bằng hạ lưu sông
D. Tất cả các ý trên
- Câu 39.** Đặc điểm nào sau đây **không** phù hợp với chế độ nhiệt của nước ta.
A. **Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Nam ra Bắc và biên độ nhiệt trong Nam lớn hơn ngoài Bắc**
B. Nhiệt độ trung bình năm trên cả nước đều lớn hơn 20°C (trừ các vùng núi cao)
C. Xét về biên độ nhiệt thì nơi nào chịu tác động của Gió mùa Đông Bắc thì sẽ có biên độ nhiệt cao hơn
D. Trong mùa hè, nhiệt độ nhìn chung đồng đều trên toàn quốc

Câu 40. Cho bảng sau:

Nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của Hà Nội

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	16,4	17	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,1	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318	265,4	130,7	43,4	23,4

Biểu đồ thích hợp thể hiện nhiệt độ và lượng mưa ở Hà Nội là:

- A. Biểu đồ kết hợp. B. Biểu đồ đường C. Biểu đồ cột chồng D. Biểu đồ miền.

ĐỀ 2

- Câu 1.** Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm ở nước ta là
A. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. B. rừng gió mùa thường xanh.
C. rừng gió mùa nửa rụng lá. D. rừng thưa khô rụng lá.
- Câu 2.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4, nước ta có đường biên giới trên đất liền dài nhất với quốc gia nào ?
A. Trung Quốc. B. Campuchia. C. Thái Lan. D. Lào.
- Câu 3.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết loại đất chính ở vùng đồi núi nước ta là gì ?
A. Đất feralit. B. Đất xám trên phù sa cổ. C. Đất cát. D. Đất phù sa sông.
- Câu 4.** Thế mạnh của khu vực đồi núi ở nước ta không phải là
A. nguồn thủy năng. B. trồng lúa nước. C. khoáng sản. D. rừng và đất trồng.
- Câu 5.** Vào mùa đông ở nước ta từ Đà Nẵng trở vào Nam chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi gió
A. Gió đất. B. Tín phong. C. Gió mùa. D. Gió biển.
- Câu 6.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, điểm cực Bắc (vĩ độ 23°23' B) trên phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh
A. Lào Cai. B. Lạng Sơn. C. Hà Giang. D. Cao Bằng.
- Câu 7.** Nhận định nào sau đây không đúng với nền kinh tế nước ta trước thời kỳ Đổi mới ?
A. Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. B. Nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu.
C. Nền kinh tế rơi vào tình trạng khủng hoảng kéo dài. D. Nền kinh tế chịu hậu quả nặng nề do chiến tranh.
- Câu 8.** Yếu tố qui định tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên Việt Nam là
A. góc nhập xạ lớn. B. đường bờ biển dài. C. vị trí địa lý. D. lãnh thổ dài và hẹp.
- Câu 9.** Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên
A. lượng mưa trung bình năm lớn. B. nền nhiệt độ cao, số giờ nắng nhiều.
C. gió Tín phong hoạt động theo mùa. D. có sự phân hoá tự nhiên theo độ cao rõ rệt.
- Câu 10.** Đường lối Đổi mới được khẳng định từ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (năm 1986). Một trong ba xu thế phát triển của nước ta theo con đường Đổi mới là
A. đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng. B. hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn.
C. phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. D. tăng cường giao lưu và hợp tác quốc tế.
- Câu 11.** Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta (từ dãy Bạch Mã trở ra), thiên nhiên ở đây đặc trưng cho vùng
A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh. B. khí hậu cận nhiệt đới.
C. khí hậu ôn đới. D. khí hậu cận xích đạo gió mùa.
- Câu 12.** Tài nguyên khoáng sản có giá trị lớn nhất ở vùng biển nước ta là
A. muối biển. B. dầu khí. C. cát biển. D. titan.
- Câu 13.** Huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh (thành phố).
A. Đà Nẵng. B. Bà Rịa - Vũng Tàu. C. Quảng Ngãi. D. Khánh Hoà.
- Câu 14.** Gió phơn Tây Nam xuất hiện ở nước ta vào
A. đầu mùa thu. B. cuối mùa hạ. C. đầu mùa hạ. D. cuối mùa xuân.
- Câu 15.** Vùng tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển gọi là
A. Nội thủy. B. Lãnh hải. C. Vùng đặc quyền kinh tế. D. Thềm lục địa.
- Câu 16.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, khu vực chịu tác động lớn nhất của gió Tây khô nóng là
A. Tây Nguyên. B. Đồng bằng sông Hồng. C. Tây Bắc. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 17.** Thành tựu quan trọng về mặt xã hội của công cuộc Đổi mới ở nước ta là
A. cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ chuyển biến rõ rệt.
B. tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao.
C. công tác xoá đói giảm nghèo đã đạt được những thành tựu đáng kể.
D. cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá.
- Câu 18.** Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm của sông ngòi nước ta ?
A. Chế độ mưa thất thường. B. Nhiều nước, giàu phù sa.
C. Chế độ nước theo mùa. D. Mạng lưới dày đặc.
- Câu 19.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 5, tỉnh (thành phố) nào sau đây không giáp biển ?
A. Bình Thuận. B. Thành phố Cần Thơ. C. Thành phố Hồ Chí Minh. D. Trà Vinh.
- Câu 20.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, rừng ngập mặn ở nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng
A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Bắc Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 21.** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa vào mùa hạ cho miền Nam nước ta là:
A. Hoạt động của gió mùa Tây Nam và gió tây nam từ vịnh tây Bengan.
B. Hoạt động của gió Tây Nam từ vịnh tây Began và dải hội tụ nhiệt đới.
C. Hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới và Tín phong bán cầu Bắc.
D. Hoạt động của gió mùa Tây Nam, gió tây nam và của dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 22. Khí hậu nước ta được phân chia thành 2 mùa: mùa đông, mùa hạ là ở:

- A. Miền Nam. B. Miền Trung. C. Miền Bắc. D. Miền Nam, miền Trung.

Câu 23. Biển Đông là một vùng biển

- A. rộng. B. mở rộng ra Thái Bình Dương.
C. có đặc tính lạnh ẩm. D. ít chịu ảnh hưởng của gió mùa.

Câu 24. Nước ta không có khí hậu nhiệt đới khô hạn như một số nước có cùng vĩ độ vì

- A. nằm ở vùng nhiệt đới B. nằm ở khu vực Đông Nam Á
C. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển D. Ảnh hưởng của gió Mậu dịch.

Câu 25. Cấu trúc địa hình hướng Tây Bắc - Đông Nam thể hiện rõ rệt ở vùng núi

- A. Tây Bắc và Đông Bắc. B. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
C. Đông Bắc và Trường Sơn Nam. D. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

Câu 26. Cho bảng số liệu sau: Lượng mưa trung bình tháng của TP Hồ Chí Minh

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TP Hồ Chí Minh	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,1	266,7	116,5	48,3

Để thể hiện lượng mưa trung bình các tháng của Hà Nội theo bảng số liệu đã cho, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ miền. B. Biểu đồ cột. C. Biểu đồ tròn. D. Biểu đồ đường.

Câu 27. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết cặp biểu đồ khí hậu nào dưới đây thể hiện rõ sự đối lập nhau về mùa mưa - mùa khô?

- A. Biểu đồ khí hậu Đà Lạt với biểu đồ khí hậu Đồng Hới.
B. Biểu đồ khí hậu Đà Lạt với biểu đồ khí hậu Nha Trang.
C. Biểu đồ khí hậu Hà Nội với biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.
D. Biểu đồ khí hậu Đà Lạt với biểu đồ khí hậu Cần Thơ.

Câu 28. Cho bảng số liệu sau: Nhiệt độ trung bình tháng của Hà Nội và TP Hồ Chí Minh

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết so sánh nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ giữa Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội nhỏ hơn TP. Hồ Chí Minh

B. Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP. Hồ Chí Minh nhiều hơn Hà Nội.

C. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội thấp hơn TP Hồ Chí Minh

D. Nhiệt độ TB tháng VII ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.

Câu 29. Mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên rất sâu sắc, vì trong mùa này

A. Gió Mậu dịch nửa cầu Bắc thống trị. B. Gió Mậu dịch nửa cầu Nam thống trị.

C. Gió Tây Nam vịnh Tây Bengal thống trị. D. Gió Đông Bắc hoàn toàn không ảnh hưởng.

Câu 30. Mùa mưa của miền Trung đến muộn hơn cả nước là do tác động của

- A. frông lạnh vào thu đông B. các dãy núi đâm ngang ra biển.
C. gió fơn tây nam khô nóng vào đầu mùa hạ. D. bão đến tương đối muộn so với miền Bắc.

ĐỀ 3

Câu 1. Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở

- A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Bắc Bộ.

Câu 2. Quá trình feralit ở nước ta diễn ra mạnh ở vùng nào sau đây ?

- A. Đồi núi thấp. B. Núi cao. C. Đồng bằng châu thổ sông. D. Đồng bằng ven biển.

Câu 3. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây ở miền Trung nước ta có tỉ lệ diện tích lưu vực lưu vực lớn nhất ?

- A. Sông Mã. B. Sông Ba (Đà Rằng). C. Sông Thu Bồn. D. Sông Cả.

Câu 4. Khu vực đồi núi nước ta có thể mạnh nông nghiệp chủ yếu nào sau đây ?

- A. Trồng cây hằng năm và chăn nuôi gia súc nhỏ.
B. Chăn nuôi gia cầm và gia súc nhỏ.
C. Trồng cây lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.
D. Sản xuất lương thực và nuôi trồng thủy sản.

Câu 5. Nguyên nhân chính làm cho sinh vật biển nước ta ngày càng bị suy giảm là do

- A. phương tiện đánh bắt hiện đại. B. khai thác quá mức. C. thiên tai gia tăng. D. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.

Câu 6. Đất ở phần lớn đồng bằng ven biển miền Trung nước ta thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa là do

- A. mưa nhiều, xói mòn, rửa trôi mạnh.
C. đồng bằng nhỏ hẹp, ngang, chia cắt.

B. có đê ven sông ngăn lũ nên khó bồi tụ phù sa.

D. nguồn gốc hình thành chủ yếu từ biển.

Câu 7. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, hãy cho biết Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh nào của nước ta sau đây ?

- A. Ninh Thuận. B. Khánh Hòa. C. Bình Định. D. Phú Yên.

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta tiếp giáp với Trung Quốc cả trên biển và đất liền ?

- A. Hà Giang. B. Cao Bằng. C. Lạng Sơn. D. Quảng Ninh.

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 (bản đồ Lượng mưa), khu vực có khí hậu khô hạn nhất nước ta là

- A. ven biển cực Nam Trung Bộ** B. ven biển Bắc Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 10. Bộ phận nào sau đây của vùng biển mà ranh giới ngoài của nó chính là biển quốc gia trên biển ?

- A. Đặc quyền kinh tế. B. Lãnh hải. C. Nội thủy. D. Tiếp giáp lãnh hải.

Câu 11. Các cánh cung: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều nằm trong vùng núi nào của nước ta sau đây ?

- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam. C. Đông Bắc.

Câu 12. Do nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc nên lãnh thổ nước ta có

- A. tổng lượng mưa lớn. B. ảnh hưởng của biển. C. nền nhiệt độ cao. D. hoạt động của gió mùa.

Câu 13. Sự phân hóa tự nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ ở các thành phần

- A. khí hậu, đất đai, sinh vật.** B. khí hậu, đất đai, sông ngòi.
C. khí hậu, sinh vật, sông ngòi D. sinh vật, đất đai, sông ngòi.

Câu 14. Thiên nhiên nước ta **không** có đại cao nào dưới đây ?

- A. Cận nhiệt đới gió mùa trên núi. B. Ôn đới gió mùa trên núi. C. Nhiệt đới gió mùa. D. Xích đạo gió mùa.

Câu 15. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên làm gián đoạn thời gian khai thác thủy sản ở nước ta là

- A. có nhiều bão và gió mùa Đông Bắc.** B. môi trường biển bị ô nhiễm.
C. nhiều đoạn bờ biển bị sạt lở. D. nguồn lợi thủy sản bị suy giảm.

Câu 16. Nhịp điệu dòng chảy trong năm của sông ngòi nước ta phụ thuộc vào

- A. chế độ nước theo mùa.** B. diện tích lưu vực sông. C. độ dài của sông. D. độ dốc của sông.

Câu 17. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết thảm thực vật rừng ôn đới núi cao chỉ xuất hiện ở vùng núi nào của nước ta ?

- A. Chư Yang Sin. B. Hoàng Liên Sơn. C. Bạch Mã. D. Ngọc Linh.

Câu 18. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta (từ dãy Bạch Mã trở vào) ?

- A. Khí hậu có hai mùa mưa và khô. B. Nóng quanh năm.
C. Nhiệt độ trung bình năm dưới 25°C. D. Biên độ nhiệt năm nhỏ.

Câu 19. Đất chủ yếu ở đới ôn đới gió mùa trên núi là

- A. phù sa. B. xám bạc màu. C. mùn thô. D. feralit.

Câu 20. Loại gió hoạt động quanh năm ở nước ta là

- A. gió fơn Tây Nam. B. gió mùa Tây Nam. C. gió mùa Đông Bắc. D. Tín phong.

Câu 21. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu nhất làm cho sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn ?

- A. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp và lượng mưa lớn.
B. mưa lớn và nguồn nước từ ngoài lãnh thổ chảy vào.
C. lượng mưa lớn trên đồi núi dốc và ít lớp phủ thực vật.
D. thảm thực vật có độ che phủ cao và lượng mưa lớn.

Câu 22. Nguyên nhân hình thành gió fơn ở Bắc Trung Bộ là do

- A. gió mùa Đông Bắc vượt qua dãy Hoàng Liên Sơn.
B. gió mùa Đông Bắc vượt qua dãy Hoàng Sơn.
C. gió tây nam vượt qua dãy Trường Sơn Bắc.
D. gió mùa Tây Nam vượt qua dãy Bạch Mã.

Câu 23. Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc nước ta là do

- A. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi. B. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
C. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa. D. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.

Câu 24. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Bắc nước ta (từ dãy Bạch Mã trở ra) là đới rừng

- A. cận nhiệt đới gió mùa. B. ôn đới gió mùa. C. nhiệt đới gió mùa. D. cận xích đạo gió mùa.

Câu 25. Biển Đông đã làm cho khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương là

- A. biển rộng, nhiệt độ cao và chế độ triều phức tạp. B. biển rộng, nhiệt độ cao và các dòng hải lưu ven bờ.
C. biển rộng, nhiệt độ cao và tương đối kín. D. biển rộng, nhiệt độ cao và biến động theo mùa.

Câu 26. Do tác động của gió mùa Đông Bắc nên nửa đầu mùa đông, miền Bắc nước ta thường có thời tiết

- A. lạnh, khô.** B. lạnh, ẩm. C. ẩm áp, ẩm ướt. D. ẩm áp, khô ráo.

Câu 27. Cho bảng số liệu: LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA ĐÀ NẴNG VÀ CẦN THƠ

(Đơn vị: mm)

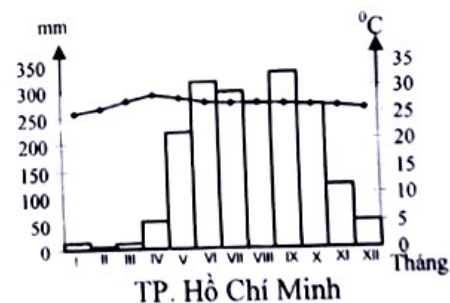
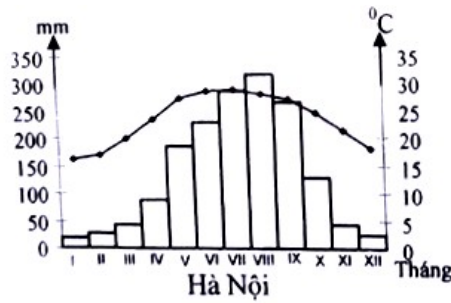
Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Đà Nẵng	96,2	33,0	22,4	26,9	62,6	87,1	85,6	103,0	349,7	612,8	366,2	199,0
Cần Thơ	12,4	2,2	10,4	49,7	176,6	206,4	226,6	216,8	273,1	277,1	155,3	40,9

(Nguồn: Vũ Tự Lập, Địa lí tự nhiên Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo dục)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết so sánh nào sau đây **không** đúng về chế độ mưa giữa Đà Nẵng và Cần Thơ ?

- A. Mùa mưa của Đà Nẵng đến muộn hơn Cần Thơ.
B. Cần Thơ có tổng lượng mưa cả năm lớn hơn Đà Nẵng.
C. Thời gian mùa mưa ở Cần Thơ dài hơn Đà Nẵng.
D. Tháng có lượng mưa thấp nhất ở Cần Thơ đến sớm hơn Đà Nẵng.

Câu 28. Cho biểu đồ:



□ Lượng mưa

—●— Nhiệt độ

Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh Dựa vào biểu đồ, cho biết nhận định nào sau đây đúng về chế độ nhiệt, chế độ mưa của hai địa điểm trên ?

- A. Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội cao hơn thành phố Hồ Chí Minh.
- B. Biên độ nhiệt của Hà Nội lớn hơn thành phố Hồ Chí Minh.
- C. Tháng có nhiệt độ cao nhất của Hà Nội đến sớm hơn thành phố Hồ Chí Minh.

D. Lượng mưa của Hà Nội lớn hơn thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 29. Nhân tố chủ yếu tạo nên sự khác biệt về chế độ nhiệt của phần lãnh thổ Bắc và phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. **gió mùa Đông Bắc.**
- B. Tín phong bán cầu Bắc.
- C. địa hình có sự phân hóa khác nhau.
- D. ảnh hưởng sâu sắc của biển.

Câu 30. Đồng bằng châu thổ sông ở nước ta được thành tạo và phát triển do phù sa sông bồi tụ dần trên cơ sở

- A. vịnh biển nông, thềm lục địa thu hẹp.
- B. vịnh biển sâu, thềm lục địa mở rộng.
- C. vịnh biển sâu, thềm lục địa thu hẹp.
- D. vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng.**

--- Hết ---

ĐỀ 4

Câu 1: Vùng biển Việt Nam **không** tiếp giáp với vùng biển của nước nào sau đây ?

- A. Trung Quốc.
- B. Brunây.
- C. Đông Timo.**
- D. Thái Lan.

Câu 2: Vùng biển cũng được xem như một bộ phận trên lãnh thổ đất liền, được gọi là

- A. vùng đặc quyền về kinh tế.
- B. vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. nội thủy.**
- D. lãnh hải.

Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6, cho biết dãy núi nào sau đây **không** phải hướng vòng cung ?

- A. Bắc Sơn.
- B. Tam Điệp.**
- C. Đông Triều.
- D. Ngân Sơn.

Câu 4: Ý nào sau **không** đúng với đặc điểm địa hình nước ta ?

- A. Cấu trúc địa hình đa dạng.
- B. Chủ yếu là đồi núi thấp.
- C. Núi cao chiếm phần lớn diện tích.**
- D. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 5: Nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng là

- A. núi thấp.
- B. sơn nguyên.
- C. bán bình nguyên.**
- D. cao nguyên.

Câu 6: Địa hình núi cao nhất khu vực Tây Bắc nước ta nằm ở

- A. dãy Trường Sơn.
- B. dãy Hoàng Liên Sơn.**
- C. biên giới Việt Lào.
- D. biên giới Việt Trung.

Câu 7: Những loại thiên tai nào sau đây **không** xảy ra ở khu vực đồi núi ?

- A. Động đất, trượt lở đất.
- B. Lũ ống, lũ quét.
- C. Sương muối, rét hại.
- D. Triều cường, ngập mặn.**

Câu 8: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết gió mùa mùa đông hoạt động ở nước ta chủ yếu theo hướng nào sau đây ?

- A. Đông nam.
- B. Tây bắc.
- C. Đông Bắc.**
- D. Tây nam.

Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết đất feralit trên đá vôi tập trung nhiều nhất ở vùng núi nào sau đây ?

- A. Trường Sơn Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Nam
- D. Tây Bắc.**

Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 (bản đồ Khí hậu chung), cho biết nơi nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng X?

- A. Đà Lạt.
- B. Đà Nẵng.**
- C. Lạng Sơn.
- D. TP. Hồ Chí Minh.

Câu 11: Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là

- A. than đá.**
- B. thiếc.
- C. bô xít.
- D. sắt.

Câu 12: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 (bản đồ Nhiệt độ), nền nhiệt độ trung bình tháng I ở miền khí hậu phía Bắc phổ biến là

- A. từ 18°C - 20°C.
- B. dưới 18°C.**
- C. trên 24°C.
- D. dưới 14°C.

Câu 13: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết điểm cực Nam của nước ta thuộc tỉnh nào sau đây ?

- A. Sóc Trăng.
- B. Bạc Liêu
- C. Cà Mau.**
- D. Kiên Giang.

Câu 14: Đồng bằng châu thổ sông ở nước ta được tạo thành và phát triển chủ yếu là do đất

- A. phù sa.**
- B. badan.
- C. mùn thô.
- D. feralit.

Câu 15: Hàm lượng phù sa của sông ngòi nước ta lớn là do

- A. quá trình xâm thực bào mòn mạnh mẽ ở miền núi.**
- B. mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- C. tổng lượng nước sông lớn.
- D. chế độ nước sông thay đổi theo mùa.

Câu 16: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta có ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất tới hoạt động

- A. sản xuất nông nghiệp.**
- B. du lịch.
- C. sản xuất công nghiệp.
- D. thương mại.

Câu 17: Khi di chuyển xuống phía nam nước ta, gió mùa Đông Bắc suy yếu dần, hầu như bị chặn lại ở

- A. dãy Hoàng Sơn.
- B. cao nguyên Kon Tum.
- C. dãy Hoàng Liên Sơn.
- D. dãy Bạch Mã.**

Câu 18: Nguyên nhân gây mưa lớn cho Tây Nguyên và Nam Bộ vào giữa và cuối mùa hạ là do

- A. gió mùa Tây Nam. B. gió phơn Tây Nam. C. bão và áp thấp nhiệt đới. D. Tín phong bán cầu Bắc.
- Câu 19:** Trong chế độ khí hậu, ở miền Bắc nước ta phân chia thành hai mùa là
A . mùa đông lạnh, ít mưa; mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều. B. mùa đông lạnh, mưa nhiều, mùa hạ nóng, ít mưa.
 C. mùa đông ẩm áp, mưa nhiều, mùa hạ mát mẻ, ít mưa. D. mùa đông ẩm áp, ít mưa; mùa hạ mát mẻ, mưa nhiều.
- Câu 20:** Do biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành dải đồng bằng duyên hải miền Trung nên
 A. đất nhiều cát, giàu phù sa sông. **B. đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.**
 C. các đồng bằng lớn, liên tục. D. được mở rộng ở các cửa sông lớn.
- Câu 21:** Nơi nào sau đây ở nước ta nóng quanh năm, có 2 mùa mưa và khô rõ rệt ?
 A. Từ vĩ tuyến 16°B trở ra. **B. Tây Nguyên và Nam Bộ.**
 D. Trường Sơn Bắc. C. Đông Trường Sơn.
- Câu 22:** Dọc ven biển, nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, có ít sông đổ ra biển, là nơi thuận lợi nhất cho nghề
A. làm muối. B. nuôi trồng thủy sản. C. khai thác thủy hải sản. D. chế biến thủy sản.
- Câu 23:** Mưa phùn là hiện tượng thời tiết ở miền Bắc nước ta trong thời gian
 A. giữa và cuối mùa hạ. B. đầu mùa hạ. **C. nửa sau mùa đông.** D. nửa đầu mùa đông.
- Câu 24:** Thời tiết nóng và khô ở Trung Bộ và phần nam Tây Bắc nước ta là do loại gió nào sau đây gây ra ?
 A. Tín phong bán cầu Bắc. B. Gió mùa Đông Bắc. **C. Gió tây nam.** D. Tín phong bán cầu Nam.
- Câu 25:** Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam là
 A. bồi tụ, vận chuyển. C. xói mòn, xâm thực. B. xói mòn, vận chuyển. **D. xâm thực. bồi tụ.**
- Câu 26:** Đặc điểm tự nhiên nào dưới đây **không** phải của đai ôn đới gió mùa trên núi ?
 A. Nhiệt độ quanh năm dưới 15°C, mùa đông dưới 5°C.
B. Động vật có các loài thú lông dày như gấu, sóc cáo.
 C. Đất chủ yếu là đất mùn thô.
 D. Thực vật chủ yếu là các loài như đỗ quyên, lanh sam, thiết sam.
- Câu 27:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với sông ngòi nước ta ?
A. chủ yếu là sông lớn. B. Mạng lưới dày đặc. C. Chế độ nước theo mùa. D. Giàu phù sa.
- Câu 28:** Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc (từ dãy Bạch Mã trở ra) đặc trưng cho vùng khí hậu
 A. cận nhiệt đới gió mùa. B. cận xích đạo gió mùa. C. Ôn đới gió mùa. **D. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh**
- Câu 29:** Cảnh quan tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam nước ta là đới rừng
 A. cận nhiệt đới gió mùa. B. nhiệt đới gió mùa. C. ôn đới gió mùa. **D. cận xích đạo gió mùa.**
- Câu 30:** Sự phân hóa tự nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ ở các thành phần
 A. sinh vật, đất đai, sông ngòi. B. khí hậu, đất đai, sông ngòi.
 C. khí hậu, sinh vật, sông ngòi. **D. khí hậu, đất đai, sinh vật.**
- Câu 31:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết biểu đồ khí hậu nào sau đây có biên độ nhiệt trong năm cao nhất ?
 A. Thanh Hóa. **B. Lạng Sơn.** C. TP. Hồ Chí Minh. D. Đà Nẵng.
- Câu 32:** Ở Trung Bộ nước ta, nguyên nhân gây ngập lụt mạnh vào các tháng IX-X hằng năm là do
 A. mưa lớn kết hợp với triều cường. B. các hệ thống sông lớn, lưu vực rộng.
 C. mặt đất thấp xung quanh lại có đê bao bọc. **D. mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về.**
- Câu 33:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết năm 2007 diện tích rừng trồng chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong tổng diện tích rừng cả nước ? A. 79,97%. B. 20,03%. C. 76,74%. D. 23,26%.
- Câu 34:** So với Đông Bắc miền Tây Bắc nước ta có mùa đông ngắn hơn là do
A. vị trí địa lí và ảnh hưởng của dãy Hoàng Liên Sơn. B. không giáp biển.
 C. các dãy núi hướng vòng cung đón gió. D. địa hình núi cao là chủ yếu.
- Câu 35:** Do tác động của gió mùa Đông Bắc nên nửa sau mùa đông, miền Bắc nước ta thường có kiểu thời tiết
 A. lạnh khô, không mưa. B. ẩm áp, ẩm ướt.
 C. ẩm áp, khô ráo. **D. lạnh ẩm, mưa phùn.**
- Câu 36:** Sự khác nhau về thiên nhiên của sườn Đông Trường Sơn và vùng Tây Nguyên chủ yếu là do tác động của
A. gió mùa với hướng của dãy núi Trường Sơn. B. gió mùa với độ cao của dãy núi Trường Sơn.
 C. Tín phong bán cầu Bắc với hướng của dãy Bạch Mã. D. Tín phong bán cầu Nam với hướng của dãy Bạch Mã.
- Câu 37:** Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm khí hậu nào sau đây ?
A. Mùa đông, có gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.
 B. Vào mùa hạ, nhiều nơi khô nóng do gió phơn Tây Nam.
 C. Khí hậu cận xích đạo gió mùa biên độ nhiệt độ năm nhỏ.
 D. Trong năm chia thành mùa mưa và mùa khô rõ rệt.
- Câu 38:** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM NƯỚC TA (đơn vị: mm)												
Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Quy Nhơn	66	32	24	32	63	62	55	59	245	463	423	170
Plâycu	3	7	28	95	226	357	453	493	360	181	57	13

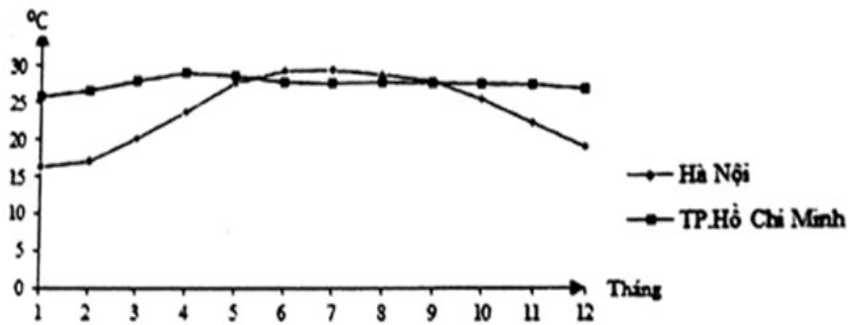
(Nguồn: Vũ Tự Lập, Địa lí tự nhiên Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo dục)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi chế độ mưa của Playku và Quy Nhơn ?

- A. Mùa mưa của Plâyku đến muộn hơn Quy Nhơn. B. Tháng mưa nhiều nhất ở cả hai nơi là tháng X.
 C. Tổng lượng mưa của Plâyku nhỏ hơn Quy Nhơn. **D. Mùa mưa của Playku kéo dài hơn Quy Nhơn.**

Câu 39: Cho biểu đồ:

BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ CỦA HÀ NỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây **không** đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh ?

A. Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.

B. Nhiệt độ tháng 1 tại Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.

C. Biên độ nhiệt năm của TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội.

D. Cả hai thành phố đều có nhiệt độ cao nhất vào tháng VII.

Câu 40: Cho bảng số liệu: DIỆN TÍCH RỪNG CỦA CẢ NƯỚC NĂM 2000 VÀ 2007

(Đơn vị: nghìn ha)

NĂM	2000	2007
Rừng trồng	1471,4	2551,4
Rừng tự nhiên	9444,2	10188,2

Để thể hiện cơ cấu diện tích rừng nước ta qua các năm 2000 và 2007, dạng biểu đồ hình nào sau đây là thích hợp nhất ?

A. Đường.

B. Kết hợp.

C. Tròn

D. Miền.

---Hết---

Ghi chú: Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam để làm bài

ĐỀ 5

Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc hệ thống sông Mã ?

A. Sông Chu.

B. Sông Luông.

C. Sông Hiếu.

D. Sông Bưởi.

Câu 2: Nơi nào sau đây **không** có hiện tượng “phơn” khô nóng về mùa hạ ở nước ta ?

A. Duyên hải miền Trung.

B. Đồng bằng Bắc Bộ.

C. Phía nam khu vực Tây Bắc.

D. Tây Nguyên.

Câu 3: Hiện tượng bào mòn, rửa trôi đất đai mạnh nhất xảy ra ở

A. miền núi.

B. ven biển.

C. trung du.

D. đồng bằng.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với thành phố Hồ Chí Minh ?

A. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn.

B. Nhiệt độ trung bình tháng 1 thấp hơn.

C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn.

D. Nhiệt độ trung bình năm cao hơn.

Câu 5: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long ?

A. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.

B. Là đồng bằng châu thổ.

C. Do phù sa sông Tiền và sông Hậu bồi đắp.

D. Trên bề mặt có nhiều đê sông.

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết Vườn quốc gia Bạch Mã thuộc tỉnh (thành phố) nào dưới đây ?

A. Quảng Trị.

B. Quảng Bình.

C. Đà Nẵng.

D. Thừa Thiên Huế.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đại nhiệt đới gió mùa nước ta ?

A. Hệ sinh thái đa dạng.

B. Mùa hạ nóng, độ ẩm thay đổi tùy nơi.

C. Khí hậu mát mẻ quanh năm.

D. Nhóm đất phù sa và đất feralit chủ yếu.

Câu 8: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây ở nước ta có tần suất bão lớn nhất ?

A. Đông Bắc Bộ.

B. Nam Bộ.

C. Nam Trung Bộ.

D. Bắc Trung Bộ.

Câu 9: Cho biết điểm cực Đông của nước ta thuộc vào phạm vi lãnh thổ tỉnh nào sau đây ?

A. Khánh Hòa.

B. Hà Giang.

C. Cà Mau.

D. Điện Biên.

Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Campuchia ?

A. Quảng Nam.

B. Bình Phước.

C. Ninh Thuận.

D. Lâm Đồng.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết đất mặn tập trung nhiều nhất ở vùng nào sau đây ?

A. Bắc Trung Bộ.

B. Đông Nam Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 12: Bề mặt đồng bằng sông Hồng có đặc điểm

A. bị chia cắt thành nhiều ô.

B. không còn được bồi đắp phù sa.

C. không có ô trũng ngập nước.

D. đất mặn và đất phèn chiếm diện tích lớn.

Câu 13: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết biểu đồ khí hậu nào trong số các địa điểm dưới đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất ?

A. Cà Mau.

B. Điện Biên.

C. Lạng Sơn.

D. Đà Nẵng.

Câu 14: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây không giáp biển ?

A. Hậu Giang.

B. Bình Thuận.

C. Kiên Giang.

D. Cà Mau.

Câu 15: Ranh giới ngoài của vùng nào sau đây là đường biên giới quốc gia trên biển ?

A. nội thủy.

D. thềm lục địa.

B. đặc quyền kinh tế.

C. lãnh hải.

Câu 16: Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

- A. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.** B. có địa hình cao nhất nước ta.
C. có 3 mạch núi lớn hướng tây bắc - đông nam. D. gồm các dãy núi liền kề với các cao nguyên.
- Câu 17:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** có hướng tây bắc - đông nam ?
A. Sông Đà. B. Sông Mã. **C. Sông Thương.** D. Sông Cả.
- Câu 18:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết gió mùa hạ hoạt động ở nước ta chủ yếu theo hướng nào ?
A. Đông bắc. B. Đông nam. **C. Tây Nam.** D. Tây bắc.
- Câu 19:** Điều kiện thuận lợi chủ yếu nào sau đây để đa dạng hóa cơ cấu cây trồng ở miền núi nước ta ?
A. Nguồn thủy năng dồi dào, cung cấp nước tưới.
B. Người dân có nhiều kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
C. Đất đai, khí hậu đa dạng.
D. Có các cao nguyên và thung lũng rộng lớn.
- Câu 20:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng khi nói về ảnh hưởng của Biển Đông đối với khí hậu ở nước ta ?
A. Làm cho gió mùa Đông Bắc lạnh hơn khi vào nước ta. B. Làm tăng độ ẩm tương đối của không khí.
C. Làm dịu bớt thời tiết nóng bức vào mùa hạ. D. Mang lại một lượng mưa lớn.
- Câu 21:** Vùng ven biển miền Trung **không** phải là nơi
A. có nhiều cồn cát, đầm phá. B. có đường bờ biển khúc khuỷu.
C. có nhiều bãi triều thấp phẳng. D. có thềm lục địa thu hẹp.
- Câu 22:** Dạng địa hình nào sau đây ở vùng ven biển rất thuận lợi cho xây dựng các cảng
A. Các vũng, vịnh nước sâu. B. Các vịnh cửa sông.
C. Các bãi triều rộng. D. Các đảo ven bờ.
- Câu 23:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với gió tây nam có nguồn gốc từ khối khí Bắc Ấn Độ Dương thổi vào nước ta ?
A. Thổi theo hướng tây nam. **B. Gây khô hạn ở Tây Nguyên.**
C. Xuất phát từ vịnh Bengan. D. Gây mưa lớn cho Nam Bộ.
- Câu 24:** "Gió mùa Đông Nam" ở đồng bằng Bắc Bộ thực chất là
A. gió mùa Tây Nam. D. gió mùa Đông Bắc. B. Tín phong bán cầu Nam. D. Tín phong bán cầu Bắc.
- Câu 25:** Nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây làm cho đất ở Đồng bằng sông Cửu Long thường xuyên bị nhiễm phèn, nhiễm mặn ?
A. Địa hình thấp, nhiều cửa sông. B. Diện tích đồng bằng rộng lớn.
C. Có nhiều vùng trũng rộng lớn. D. Bề mặt đồng bằng không có đê.
- Câu 26:** Chế độ mưa thất thường đã làm cho sông ngòi nước ta có
A. chế độ dòng chảy thất thường. B. nhiều đợt lũ trong năm. C. nhiều phù sa. D. tổng lượng nước lớn.
- Câu 27:** Địa hình đồi núi nước ta bị xâm thực mạnh chủ yếu là do
A. có độ dốc lớn. B. mất lớp phủ thực vật. C. có nhiều đá vôi. **D. lượng mưa lớn theo mùa.**
- Câu 28:** Cảnh quan tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là đới rừng
A. nhiệt đới gió mùa. B. cận xích đạo gió mùa. C. ôn đới gió mùa. D. cận nhiệt đới gió mùa.
- Câu 29:** Nơi có sự đối lập rõ rệt giữa hai mùa mưa khô ở nước ta là
A. Nam Bộ và Tây Nguyên. **B. Trung Trung Bộ và Tây Nguyên.**
C. miền Bắc và miền Nam. D. miền Nam và miền Trung.
- Câu 30:** Đất chủ yếu ở đại ôn đới gió mùa trên núi ở nước ta là
A. phù sa. **B. mùn thô.** C. feralit. D. xám bạc màu.
- Câu 31:** Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA Ở HÀ NỘI

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

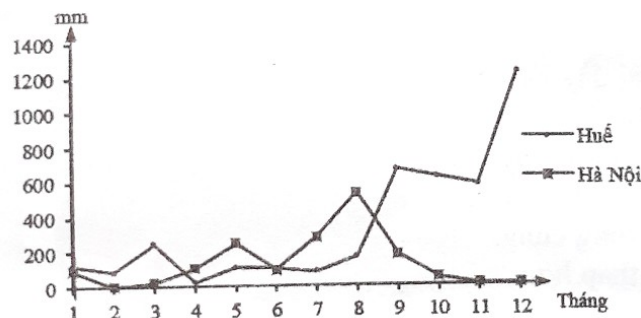
Để thể hiện nhiệt độ và lượng mưa ở Hà Nội, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất ?

- A. Cột. B. Miền. C. Tròn. **D. Kết hợp.**

- Câu 32:** Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có
A. tổng bức xạ lớn. B. địa hình đa dạng. C. sông ngòi dày đặc. D. khoáng sản phong phú.

Câu 33: Cho biểu đồ:

BIỂU ĐỒ LƯỢNG MƯA TẠI HUẾ VÀ HÀ NỘI



Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây là đúng về lượng mưa của Huế và Hà Nội ?

- A. Lượng mưa tháng cao nhất của Hà Nội lớn hơn Huế. **B. Mùa mưa của Huế đến chậm hơn Hà Nội.**
C. Tháng mưa ít nhất của Huế là tháng 1. D. Hà Nội mưa nhiều nhất vào tháng 12.

Câu 34: Tác động của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất ở vùng nào sau đây ở nước ta ?

A. Bắc Trung Bộ.

B. Đồng bằng Bắc Bộ.

C. Tây Bắc.

D. Đông Bắc.

Câu 35: Cho bảng số liệu: MỘT SỐ CHỈ SỐ VỀ NHIỆT ĐỘ Ở HÀ NỘI VÀ CÀ MAU

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1	Nhiệt độ trung bình tháng 7	Nhiệt độ trung bình cả năm
Hà Nội	18,1	30,1	25,1
Cà Mau	26,7	27,5	27,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, NXB Thống kê 2018)

Căn cứ vào bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng khi so sánh về nhiệt độ của hai địa điểm trên ?

A. Cà Mau có nhiệt độ trung bình năm cao hơn Hà Nội.

B. Biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội nhỏ hơn Cà Mau.

C. Nhiệt độ trung bình tháng 1 ở Hà Nội thấp hơn Cà Mau.

D. Biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội lớn hơn Cà Mau.

Câu 36: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn ?

A. Lượng mưa lớn trên đồi núi dốc và mất lớp phủ thực vật.

B. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp và lượng mưa lớn.

C. Mưa lớn và nước từ ngoài lãnh thổ chảy vào.

D. Thảm thực vật có độ che phủ cao và lượng mưa lớn.

Câu 37: Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có

A. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh.

B. khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.

C. nền nhiệt độ cả nước cao.

D. tổng bức xạ trong năm lớn.

Câu 38: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta ?

A. Gây mưa khi gặp dãy Trường Sơn Bắc.

B. Gây nên mùa đông lạnh cho cả nước.

C. Gây mưa phùn ở nửa cuối mùa đông.

D. Thổi từ tháng 3 đến tháng IV năm sau.

Câu 39: Tác động của gió mùa kết hợp với hướng của các dãy núi đã tạo nên

A. sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên theo độ cao.

B. sự phân hóa thiên nhiên theo Đông - Tây ở vùng đồi núi.

C. thiên nhiên nhiệt đới ẩm và ảnh hưởng sâu sắc của biển.

D. sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên theo Bắc - Nam.

Câu 40: Nguyên nhân nào dưới đây làm cho đại nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc nước ta có độ cao trung bình thấp hơn so với miền Nam ?

A. Không chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam.

B. Lượng mưa trung bình năm lớn.

C. Nhiều dãy núi có hướng vòng cung.

D. Nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.

--- Hết ---

Ghi chú: Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam để làm bài.